

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 67/2021/HNGĐ - ST
Ngày 28/12/2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Huy Khoa
2. Ông Đoàn Ngọc Sử

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Huân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 121/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2021, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đỗ Thị Xuân V, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn Tr, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình

- **Bị đơn:** Ông Hoàng Văn Th - sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa vắng mặt ông Th. Bà V có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn bà Đỗ Thị Xuân V trình bày: Bà và ông Th kết hôn ngày 13/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến tháng 12/2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2013 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn bà xin được ly hôn ông Hoàng Văn Th.

Về con chung: Bà và ông Hoàng Văn Th không có con chung, hiện bà không có thai, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông Th không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Hoàng Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và xác minh với gia đình ông Th thì được mẹ ông Th là cụ Phạm Thị Bé và anh ông Th là ông Hoàng Văn S cung cấp như sau: Gia đình có nhận được được thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập của Tòa án gửi cho ông Th và đã thông báo toàn bộ nội dung các văn bản trên cho ông Th. Ông Th đã biết việc bà V xin ly hôn ông Th tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng. Ông Th kết hôn với bà V năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Ông Th và bà V không chung sống với nhau từ năm 2013. Sau khi gia đình thông báo cho ông Th về việc bà V xin ly hôn thì ông Th có ý kiến là ông chưa đồng ý ly hôn, ông Th và bà V không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Đỗ Thị Xuân V vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Hoàng Văn Th vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - bà Đỗ Thị Xuân V đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn - ông Hoàng Văn Th đã không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Xuân V: Cho bà V được ly hôn ông Hoàng Văn Th. Về con chung: bà V và ông Th không có con chung nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, bà V khai vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng chưa có lời khai của ông Th về vấn đề này, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa bà V và ông Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Tòa án xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Hoàng Văn Th có hộ khẩu thường trú tại xã H,

huyện Đ, tỉnh Thái Bình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Nguyên đơn bà Đỗ Thị Xuân V có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hoàng Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà Đỗ Thị Xuân V và ông Hoàng Văn Th.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà V kết hôn với ông Th ngày 13/02/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Bà V xin ly hôn, ông Th không có mặt tại Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình thì quá trình chung sống bà V và ông Th có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Bà V xin ly hôn ông Th đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, bà V và ông Th không sống cùng nhau đã lâu từ tháng 12/2013, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V xử cho bà V được ly hôn ông Th là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà V và mẹ ông Th là cụ Phạm Thị B, anh ông Th là ông Hoàng Văn S khai bà V và ông Th không có con chung. Ủy ban nhân dân xã H cung cấp bà V và ông Th không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Bà V khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng chưa có lời khai của ông Th về vấn đề này, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa bà V và ông Th.

[3] Về án phí: Bà V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Bà V, ông Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 ; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Đỗ Thị Xuân V được ly hôn ông

Hoàng Văn Th.

2. Về con chung: Bà Đỗ Thị Xuân V và ông Hoàng Văn Th không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị Xuân V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng bà V đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002840 ngày 05/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Đỗ Thị Xuân V và ông Hoàng Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đường sự, UBND xã H;
- Lưu.

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

